

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG						
		Học phần bắt buộc						
1	21238902	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	0		
2	21328901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	0		
3	21228903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	0		
4	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	0		
5	21328002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	0		
6	31138004	Toán cơ sở	3	2	1	0		
7	31228005	Nhập môn công nghệ thông tin	2	2	0	0		
8	31138006	Xác suất thống kê	3	2	1	0		
9	31628007	Kinh tế học đại cương	2	2	0	0	21328901	
10	31218008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	1	1	0	0		
11	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	(0)		
12	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	(0)		
13	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	(0)		
14	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	(0)		
15	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)					
		Tổng	22	20	2	0		
		Học phần tự chọn (chọn ra 4/10 tín chỉ)						
16	31628018	Pháp luật đại cương	2	2	0	0	21328901	
17	31628019	Các chủ đề về đạo đức, luật pháp và xã hội trong công nghệ thông tin	2	2	0	0		
18	32028020	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0	0		
19	31528021	Khoa học môi trường	2	2	0	0		
20	31728022	Tiếng Việt thực hành	2	1	1	0		
		Tổng	10	9	1	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	32	29	3	0		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP						
		Học phần bắt buộc						
		Kiến thức cơ sở khối ngành						
21	31228023	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 1	2	2	0	0		
22	31248025	Lập trình cơ sở	4	3	0	1		
23	31238026	Lập trình hướng đối tượng	3	2	0	1	31248025	
24	31248027	Toán rời rạc	4	3	0	1		
25	31238028	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	3	2	0	1	31248027	
26	31248029	Kiến trúc máy tính và Nguyên lý hệ điều hành	4	2	0	2	31248027	
27	31238030	Cơ sở dữ liệu	3	2	0	1	31248027	
28	31238031	Mạng máy tính	3	2	0	1	31248029	
29	31238032	Đồ họa máy tính	3	2	1	0	31248027	
30	31238033	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	2	0	1	31238028	
31	31238034	An toàn và bảo mật thông tin	3	2	1	0	31248027	
		Kiến thức ngành						
32	31238035	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	2	0	1	31238030	
33	31238036	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	2	0	1	31238030	
34	31238037	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	2	1	0	31238026	
35	31238038	Lập trình Web	3	2	0	1	31238030	
36	31248039	Lập trình Java	4	2	0	2	31238026	
37	31238040	Lập trình di động	3	2	1	0	31238030	
38	31238041	Công nghệ phần mềm	3	2	1	0	31238036	
39	31238042	Kiến trúc phần mềm	3	2	1	0	31238041	
40	31238043	Quản lý chất lượng phần mềm	3	2	1	0	31238041	
41	31238044	Quản lý dự án phần mềm	3	2	1	0	31238041	
42	31228045	Đồ án chuyên ngành 1	2	1	1	0		
43	31228046	Đồ án chuyên ngành 2	2	1	1	0		



TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
44		Tốt nghiệp Thực tập tốt nghiệp(sau khi tích lũy đủ 110 tín chỉ) Tổng	6 76	0 46	6 16	0 14		
		Học phần tự chọn (chọn ra 28/57 tín chỉ)						
45	31228024	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 2	2	2	0	0	31228023	
46	31228048	Công cụ phát triển phần mềm	2	1	1	0	31238041	
47	31228049	Phần mềm mã nguồn mở	2	1	0	1	31248029	
48	31238050	Lập trình .NET	3	2	0	1	31238026	
49	31238051	Lập trình hệ thống	3	2	1	0	31248029	
50	31238052	Lập trình cơ sở dữ liệu	3	2	1	0	31238030	
51	31238053	Lập trình mạng	3	2	1	0	31238031	
52	31228054	Kiến trúc hướng dịch vụ	2	1	1	0	31238026	
53	31228055	Điện toán đám mây	2	1	1	0	31248029	
54	31238056	Kho dữ liệu & Khai phá dữ liệu	3	2	1	0	31238030	
55	31238057	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	0	1	31238030	
56	31238058	Hệ thống thông tin địa lý	3	2	1	0	31238030	
57	31228059	Web ngữ nghĩa	2	1	1	0	31238030	
58	31238060	Thương mại điện tử	3	2	1	0	31238038	
59	31228061	Tối ưu tuyến tính	2	1	1	0	31248025	
60	31228062	Trí tuệ nhân tạo	2	1	0	1	31248029	
61	31228063	Hệ phân tán	2	1	1	0	31238031	
62	31238064	Thiết kế và quản trị mạng	3	2	1	0	31238031	
63	31238065	An ninh mạng	3	2	1	0	31238034	
64	31228066	Chuyên đề	2	2	0	0		
65	30378067	Khóa luận tốt nghiệp (sau khi tích lũy đủ 110 tín chỉ) Tổng	7 57	0 32	7 21	0 4	31218008	
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	133	78	37	18		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA			165					
Tổng số tín chỉ bắt buộc			98					
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			32					

Ghi chú: - Phải tích lũy tối thiểu **130 tín chỉ**, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

TRƯỞNG KHOA *hsc*

Quoclinh
Nguyễn Trần Quốc Vinh

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
BẠC: Đại học
KHOA: Tin học (ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐT ngày / / của Hiệu trưởng Trường ĐHSP-ĐHĐN)

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

HỆ : Chính quy tập trung

KHÓA 2020

NGÀNH ĐÀO TẠO : Công nghệ Thông tin - Chất lượng cao (4 năm)

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
1	31138004	Toán cơ sở	3	2	1	0		
	31138006	Xác suất thống kê	3	2	1	0		
	31228005	Nhập môn công nghệ thông tin	2	2	0	0		
	31248025	Lập trình cơ sở	4	3	0	1		
	31248027	Toán rời rạc	4	3	0	1		
	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	(0)		
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			16	12	2	2	
2	21238902	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	0		
	31238028	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	3	2	0	1	31248027	
	31238026	Lập trình hướng đối tượng	3	2	0	1	31248025	
	31248029	Kiến trúc máy tính và Nguyên lý hệ điều hành	4	2	0	2	31248027	
	31218008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	1	1	0	0		
	Học phần tự chọn:							
	31228061	Tối ưu tuyến tính	2	1	0	1	31248025	
	31628019	Các chủ đề về đạo đức, luật pháp và xã hội trong công nghệ thông tin	2	2	0	0		
	32028020	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0	0		
	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	(0)		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)					
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			20	15	0	5		
Hè 1	Học phần tự chọn:							
	31728022	Tiếng Việt thực hành	2	1	1	0		
	31528021	Khoa học môi trường	2	2	0	0		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			4	3	1	0		
3	21328901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	0		
	31248039	Lập trình Java	4	2	0	2	31238026	
	31238030	Cơ sở dữ liệu	3	2	0	1	31248027	
	31238031	Mạng máy tính	3	2	0	1	31248029	
	31238033	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	2	0	1	31238028	
	Học phần tự chọn:							
	31238050	Lập trình .NET	3	2	0	1	31238026	
	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	(0)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			18	12	0	6		
4	21228903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	0		
	31228023	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 1	2	2	0	0		
	31238035	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3	2	0	1	31238030	
	31238036	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	2	0	1	31238030	
	31238038	Lập trình Web	3	2	0	1	31238030	
	Học phần tự chọn:							
	31228062	Trí tuệ nhân tạo	2	1	0	1	31248029	
	31238057	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	0	1	31238030	
	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	(0)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			18	13	0	5		
Hè 2	Học phần tự chọn:							
	31228049	Phần mềm mã nguồn mở	2	1	0	1	31248029	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			2	1	0	1		
5	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	0		
	31238041	Công nghệ phần mềm	3	2	1	0	31238036	
	31238032	Đồ họa máy tính	3	2	1	0	31248027	
	31238040	Lập trình di động	3	2	1	0	31238030	
	31238037	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	2	1	0	31238026	
	Học phần tự chọn:							
	31228024	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 2	2	2	0	0	31228023	



HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
	31238052	Lập trình cơ sở dữ liệu	3	2	1	0	31238030	
	31228055	Điện toán đám mây	2	1	1	0	31248029	
	31228059	Web ngữ nghĩa	2	1	1	0	31238030	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		23	16	7	0		
6	21328002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	0		
	31238042	Kiến trúc phần mềm	3	2	1	0	31238041	
	31238034	An toàn và bảo mật thông tin	3	2	1	0	31248027	
	31628007	Kinh tế học đại cương	2	2	0	0	21328901	
	31228045	Đồ án chuyên ngành 1	2	1	1	0		
	Học phần tự chọn:							
	31228054	Kiến trúc hướng dịch vụ	2	1	1	0	31238026	
	31238051	Lập trình hệ thống	3	2	1	0	31248029	
	31228048	Công cụ phát triển phần mềm	2	1	1	0	31238041	
	31238064	Thiết kế và quản trị mạng	3	2	1	0	31238031	
	31228063	Hệ phân tán	2	1	1	0	31238031	
	31628018	Pháp luật đại cương	2	2	0	0	21328901	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		26	18	8	0		
	Hè 3	Học phần tự chọn:						
31228066		Chuyên đề	2	2	0	0		
i trong học kỳ :		2	2	0	0			
7	31238043	Quản lý chất lượng phần mềm	3	2	1	0	31238041	C V A TỔNG HỌC HẠM ĐÀ NẴNG
	31238044	Quản lý dự án phần mềm	3	2	1	0	31238041	
	31228046	Đồ án chuyên ngành 2	2	1	1	0		
	Học phần tự chọn:							
	31238053	Lập trình mạng	3	2	1	0	31238031	
	31238056	Kho dữ liệu & Khai phá dữ liệu	3	2	1	0	31238030	
	31238058	Hệ thống thông tin địa lý	3	2	1	0	31238030	
	31238060	Thương mại điện tử	3	2	1	0	31238038	
	31238065	An ninh mạng	3	2	1	0	31238034	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		23	15	8	0		
8		Thực tập tốt nghiệp	6	0	6	0		
	Học phần tự chọn:							
	30378067	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7	0	31218008	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		13	0	13	0			

Ghi chú: - Phải tích lũy tối thiểu **130 tín chỉ**, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Trần Quốc Vinh



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lưu Trang